Heung-A Shipping Vietnam Co.,Ltd.

CONTAINER PACKING LIST

Tên tàu: *Vessel's Name*	Chuyến: *Voyage*	Ngày tàu chạy: *Voyage*
Cảng chuyển tải (nếu có) *Transhipment Port (if any)*	Cảng đích: *Destination*	

Số vận đơn/ Booking *BL/Booking No*	Số container *Container No.*	Loại cont *Size/ Type*	Số seal *Seal no.*	Số lượng bao kiện *Quantity of parcels*	Tên hàng *Description of goods*	Trọng lượng hàng *Gross weight of cargo*	Ghi chú *Remarks*

Đại diện chủ hàng:..
For and on behalf of shipper

Tổng trọng lượng hàng (*Total weight of cargo*) : ....kgs
Trọng lượng container (*Tare weight of container*): ....kgs
Trọng lượng toàn bộ (*Gross weight*) : ....kgs

Họ và tên:..
Full name
Tel:..

LƯU Ý

1. Đối với container lạnh (RF container):
   * Nhiệt độ (Temp) :......°C; Thông gió (Vent).......... m^3/h
2. Đối với hàng nguy hiểm (DG cargo):
   * IMO class: ....UNNO:............................